TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2022
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Vũ Thị Bền

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Xuyên H, xã Đồng X, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Ông Đồng Văn T, sinh năm 1960

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn An H, xã Quang T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương

Các đương sự đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đồng Văn T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/9/2017 tại UBND xã Đông Xuyên huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, bà T và ông T sinh sống tại nhà ông T tại thôn An Hưng xã Quang Trung huyện Tứ Kỳ. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong mọi công việc dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 02/2018, bà T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Xuyên Hử xã Đông Xuyên huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T.

+ Về con chung, tài sản chung, công nợ: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bà không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn ông Đồng Văn T trình bày:

+ Về thời gian và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như bà T trình bày là đúng, ông bà sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không ai quan tâm, hỏi thăm đến ai. Nay bà T xin ly hôn ông thì ông đồng ý ly hôn bà T.

+ Về con chung, tài sản chung, công nợ: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng ông không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, bà T và ông T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho ông bà.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Hoàng Thị T được ly hôn ông Đồng Văn T. Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Hoàng Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn giữa bà và ông Đồng Văn T, tại thời điểm thụ lý vụ án ông T sinh sống tại thôn An H, xã Quang T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Do đó TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Bà T, ông T sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt bà T, ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T và ông Đồng Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và ngày 21/9/2017 tại UBND xã Đông Xuyên, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và thực tế đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai, bà T có đơn đề nghị giải quyết ly hôn, ông T đồng ý ly hôn bà T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T, ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không T kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T xử cho bà T được ly hôn ông T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông bà không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết trong vụ án.

[3] Về án phí: Bà Hoàng Thị T khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Thị T được ly hôn ông Đồng Văn T

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004509 ngày 06/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Bà T đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai , báo cho bà Hoàng Thị T và ông Đồng Văn T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Đông Xuyên, huyện Ninh Ging;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thành